

Số: 1950 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hải Phòng

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 15662/CT-KT2 ngày 26/11/2018 của Cục Thuế TP Hải Phòng về chính sách thuế đối với dịch vụ vận tải biển quốc tế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về giá tính thuế GTGT đối với vận tải

Tại khoản 15 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn giá tính thuế GTGT:

“15. Đối với vận tải, bốc xếp là giá cước vận tải, bốc xếp chưa có thuế GTGT, không phân biệt cơ sở trực tiếp vận tải, bốc xếp hay thuê lại.”

Căn cứ quy định trên, giá tính thuế GTGT đối với vận tải là giá cước vận tải theo hợp đồng (bao gồm cả tiền hoa hồng môi giới).

2/ Về thuế nhà thầu đối với hoa hồng môi giới

Tại Điểm b, Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mua dịch vụ của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam, bao gồm các trường hợp: Sửa chữa phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị (bao gồm cả vật tư, phụ tùng thay thế); quảng cáo, tiếp thị; xúc tiến đầu tư và thương mại; môi giới bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đào tạo; chia cước dịch vụ bưu chính, viễn thông quốc tế giữa Việt Nam với nước ngoài mà các dịch vụ này được thực hiện ở ngoài Việt Nam”

Tại Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không áp dụng:

“3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam.

...

4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ dưới đây cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài:

...

- Môi giới: bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài”.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh.



Tại điểm a, khoản 2, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh.

Căn cứ quy định trên:

- Trường hợp Công ty TNHH vận tải Hải Phương trả cho tổ chức nước ngoài khoản tiền hoa hồng môi giới vận tải hàng hóa cho khách hàng tại Việt Nam theo chiều từ Việt Nam đi nước ngoài thì khoản tiền hoa hồng môi giới vận tải hàng hóa mà tổ chức nước ngoài nhận được thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu. Thuế GTGT nhà thầu thực hiện theo quy định nêu trên.

- Trường hợp Công ty TNHH vận tải Hải Phương trả cho tổ chức nước ngoài khoản tiền hoa hồng môi giới vận tải hàng hóa cho khách hàng tại nước ngoài theo chiều từ nước ngoài về Việt Nam thì khoản tiền hoa hồng môi giới vận tải hàng hóa mà tổ chức nước ngoài nhận được thuộc đối tượng không chịu thuế nhà thầu.

3/ Về doanh thu tính thuế TNDN, chi phí hoa hồng môi giới và chi phí nhiên liệu khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

- Về doanh thu để tính thuế TNDN

Tại Điểm i Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT – BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định :

“3. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp xác định như sau:

i) Đối với hoạt động vận tải là toàn bộ doanh thu vận chuyển hành khách, hàng hoá, hành lý phát sinh trong kỳ tính thuế.

Căn cứ quy định nêu trên, doanh thu để tính thuế TNDN đối với hoạt động vận tải là toàn bộ doanh thu vận chuyển hàng hóa theo hợp đồng vận tải.

- Về chi phí hoa hồng môi giới

Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT – BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN quy định:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng”.





Căn cứ các quy định nêu trên, về nguyên tắc, trường hợp hợp đồng vận tải quy định cụ thể tên người được hưởng hoa hồng môi giới, có đầy đủ hóa đơn và chứng từ theo quy định của pháp luật thì Công ty được hạch toán khoản chi phí hoa hồng môi giới trên vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp hợp đồng vận tải không quy định tên người được hưởng hoa hồng môi giới thì theo trình bày của Cục Thuế thành phố Hải Phòng nêu tại công văn số 15662/CT – KT2 nêu trên, đây là lý do đặc thù của ngành vận tải biển quốc tế. Vì vậy, đề nghị Cục Thuế làm rõ lý do đặc thù là gì để có đủ cơ sở xác định có hay không được tính vào chi phí được trừ, nhất là đối với trường hợp đã khấu trừ thuế nhà thầu nước ngoài mà doanh nghiệp phải nộp thay theo quy định về thuế áp dụng với nhà thầu tại Việt Nam.

- Về chi phí nhiên liệu

Tại Điều 37 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định ấn định thuế đối với người nộp thuế nộp thuế theo phương pháp kê khai trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế:

“1. Người nộp thuế nộp thuế theo phương pháp kê khai bị ấn định thuế trong các trường hợp sau đây:

- a) Không đăng ký thuế;
- b) Không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau mười ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế;
- c) Không khai thuế, không nộp bổ sung hồ sơ thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế hoặc khai thuế không chính xác, trung thực, đầy đủ về căn cứ tính thuế;
- d) Không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế;
- đ) Không xuất trình sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp trong thời hạn quy định;
- e) Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hoá, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường;
- g) Có dấu hiệu bỏ trốn hoặc phát tán tài sản để không thực hiện nghĩa vụ thuế.”

Tại Điều 25 Thông tư số 156/2013/TT – BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý quy định:

“Điều 25. Ấn định thuế đối với trường hợp người nộp thuế nộp thuế theo phương pháp kê khai vi phạm pháp luật thuế

1. Cơ quan thuế có quyền ấn định số tiền thuế phải nộp nếu người nộp thuế vi phạm trong các trường hợp sau:

....

đ) Trường hợp kiểm tra thuế, thanh tra thuế, có căn cứ chứng minh người nộp thuế hạch toán kế toán không đúng quy định, số liệu trên sổ kế toán không đầy





đủ, không chính xác, trung thực dẫn đến không xác định đúng các yếu tố làm căn cứ tính số thuế phải nộp;...

## 2. Ấn định từng yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp

Người nộp thuế theo phương pháp kê khai bị ấn định từng yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp kiểm tra thuế, thanh tra thuế có căn cứ chứng minh người nộp thuế hạch toán kế toán không đúng quy định, số liệu trên sổ kế toán không đầy đủ, không chính xác, trung thực dẫn đến không xác định đúng các yếu tố làm căn cứ tính số thuế phải nộp trừ trường hợp bị ấn định số thuế phải nộp.

b) Qua kiểm tra hàng hóa mua vào, bán ra thấy người nộp thuế hạch toán giá trị hàng hóa mua vào, bán ra không theo giá thực tế thanh toán phù hợp với thị trường.

Cơ quan thuế có thể tham khảo giá hàng hoá, dịch vụ do cơ quan quản lý nhà nước công bố cùng thời điểm, hoặc giá mua, giá bán của các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề, cùng mặt hàng hoặc giá bán của doanh nghiệp kinh doanh cùng mặt hàng có qui mô kinh doanh và số khách hàng lớn tại địa phương để xác định giá thực tế thanh toán phù hợp với thị trường làm căn cứ ấn định giá bán, giá mua và số thuế phải nộp.

3. Đối với một số ngành nghề hoạt động kinh doanh qua kiểm tra phát hiện sổ sách, kế toán, hóa đơn, chứng từ không đầy đủ hoặc có vi phạm pháp luật về thuế hoặc có phát sinh bất hợp lý trong việc kê khai, nộp thuế thì cơ quan thuế ấn định tỷ lệ giá trị gia tăng, tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trên doanh thu hoặc ấn định doanh thu, thu nhập chịu thuế. Việc ấn định doanh thu, thu nhập để xác định số thuế phải nộp dựa trên một hoặc một số tiêu chí đã được xác định rõ như chi phí thuê nhà, chi phí nhân công, chi phí khấu hao, chi phí nguyên nhiên vật liệu... Việc ấn định này do Bộ Tài chính quy định cụ thể áp dụng đối với từng ngành nghề, hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Cục Thuế thành phố Hải Phòng có căn cứ xác định Công ty có vi phạm pháp luật về thuế thì thực hiện ấn định thuế theo quy định tại Điều 37 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Điều 25 Thông tư số 156/2013/TT – BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hải Phòng được biết./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC – BTC;
- Vụ PC – TCT;
- Website – TCT;
- Lưu: VT, CS (3) &

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**  
  
**Lưu Đức Huy**